



BỘ ĐỘI TRƯỜNG SƠN VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG TIẾN CÔNG TRONG TÁC CHIẾN PHÒNG KHÔNG GIAI ĐOẠN 1965-1973

Trương Tiến Đạt

NCS Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Đại học Huế, 34 Lê Lợi, tp. Huế, Việt Nam

* Tác giả liên hệ: **Trương Tiến Đạt** <truongtiendatqt81@gmail.com>

(Ngày nhận bài: 20-01-2025; Ngày chấp nhận đăng: 06-09-2025)

Tóm tắt. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam (1954-1975), đường Trường Sơn là “cầu nối” chiến lược giữa hậu phương lớn miền Bắc với tiền tuyến lớn miền Nam. Do đó, đường Trường Sơn trở thành mục tiêu ngăn chặn hết sức khốc liệt của Mỹ. Để vượt qua sự ngăn chặn này, đảm bảo vận tải chi viện thông suốt đến chiến trường, tác chiến phòng không bảo vệ đường Trường Sơn trở thành một trong những nhiệm vụ then chốt của các lực lượng trên tuyến. Đối phó với các vũ khí công nghệ hiện đại trong cuộc chiến tranh ngăn chặn của Mỹ, bộ đội Trường Sơn đã giành chiến thắng bằng lòng dũng cảm, sự mưu trí và thực tiễn chiến đấu sáng tạo, bền bỉ. Thành quả này còn dựa trên sự quán triệt và vận dụng linh hoạt tư tưởng tiến công cách mạng. Từ cách tiếp cận như vậy, nghiên cứu nhằm tập trung làm rõ sự vận dụng tư tưởng tiến công trong hoạt động tác chiến phòng không bảo vệ đường Trường Sơn giai đoạn 1965-1973.

Từ khóa: Bộ đội Trường Sơn, tư tưởng tiến công, tác chiến phòng không, ngăn chặn, kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

TRUONG SON SOLDIERS APPLIED OFFENSIVE IDEOLOGY IN AIR DEFENSE OPERATIONS, 1965-1973

Truong Tien Dat

PhD student, University of Education, Hue University, 34 Le Loi St., Hue City, Vietnam

Correspondence to **Truong Tien Dat** <truongtiendatqt81@gmail.com >

(Received: January 20, 2025; Accepted: September 06, 2025)

Abstract. During the resistance war against the U.S., for national salvation (1954-1975), Truong Son routes served a strategic "bridge" between the great rear base in the North and the major front line in the South. Therefore, Truong Son routes became a target of extremely fierce interdiction by the U.S. In order to overcome this blockade and ensure smooth transportation of supplies to the battlefield, air defense operations to protect Truong Son routes became one of the key tasks of the forces along the one. In response to modern technological weapons in the U.S.'s interdiction war, Truong Son troops won through courage, intelligence, and creative, persistent combat practices. This achievement was also based on a deep understanding and flexible application of the revolutionary offensive ideology. From this perspective, the study aims to focus on clarifying the application of the offensive ideology in air defense operation to protect Truong Son routes in the period of 1965-1973.

Keywords. Truong Son soldiers, offensive ideology, air defense operation, interdiction, the resistance war against the U.S.

1. Một số lí luận về tư tưởng tiến công trong đấu tranh cách mạng

Trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng, tư tưởng tiến công là một nội dung then chốt trong đường lối chỉ đạo của Đảng. Đảng xác định rõ:

[...] tư tưởng tiến công là cơ sở cho chiến lược cách mạng, chiến lược quân sự, của phương pháp cách mạng và phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân ở Việt Nam. Chiến lược tiến công cách mạng trong tư tưởng chiến tranh nhân dân của Đảng xuất phát từ quan điểm đánh giá đúng so sánh lực lượng giữa ta và địch, phù hợp với tình hình tương quan lực lượng giữa phe cách mạng và phản cách mạng trong thế chiến lược tiến công của cách mạng quốc tế, đồng thời, quán triệt quan điểm chỉ đạo cách mạng luôn phải giữ vững quyền chủ động chiến lược [12, tr. 116].

Đối mặt với các thế lực phản cách mạng, chỉ có tiến công kiên quyết và liên tục mới phát huy được sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân. Có tiến công mới giành được thế chủ động, và ngược lại, có nắm được quyền chủ động, mới đảm bảo phát triển không ngừng thế tiến công. Trong thực tiễn, tư tưởng tiến công luôn được thể hiện cao nhất ở việc giành và giữ vững được quyền chủ động trước và trong suốt quá trình đấu tranh của cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: "Giữ quyền chủ động là khôn khéo xử khiến quân thù, muốn đánh nó ở chỗ nào thì đưa nó đến đó mà đánh, muốn đưa nó vào bẫy của mình có thể đưa được" và giữ được quyền chủ động ắt sẽ giành được thắng lợi. Không những vậy, trong đấu tranh cách mạng chỉ có tiến công kiên quyết, liên tục mới tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, trên cơ sở phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, từng bước làm chuyển hóa so sánh lực lượng có lợi cho cách mạng, dẫn đến thắng lợi hoàn toàn [11, tr. 473]. Đối với cách mạng Việt Nam, "dám đánh" và "biết đánh" phải luôn được kết hợp chặt chẽ. Vì thế, tư tưởng tiến công còn chỉ đạo người cách mạng phải luôn bình tĩnh, mưu trí phân tích điểm mạnh, điểm yếu của mỗi bên. Từ đó tạo tiền đề để lực lượng cách mạng phát huy lợi thế,

khoét sâu yếu điểm của đối phương. Không những vậy, tư tưởng tiến công còn chỉ đạo việc nhạy bén, kịp thời bám sát và chớp thời cơ, giành thắng lợi về cách mạng.

Mặt khác, tích cực tiến công không có nghĩa là tiến công bằng mọi giá, hành động phiêu lưu, liều lĩnh mà cần phải có phương thức tiến công phù hợp, linh hoạt với từng hoàn cảnh, từng thời điểm, giai đoạn, gắn với từng địa bàn và từng đối tượng cụ thể. Trong quá trình chỉ đạo và tiến hành cuộc đấu tranh cách mạng, đi đôi với xây dựng tinh thần tiến công, ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn dân tộc, các thể hệ đi trước luôn dựa trên cơ sở “biết mình, biết người” một cách chính xác, nắm vững cả những điểm mạnh và điểm hạn chế, sở trường và sở đoản của cả mỗi bên, từ đó lựa chọn phương pháp tiến công phù hợp, đạt hiệu quả cao nhất.

2. Sự phát triển của đường Trường Sơn (1959-1964) và những hình thức đánh phá đường Trường Sơn của không quân Mỹ (1965-1973)

Trước đòi hỏi cấp thiết của cách mạng miền Nam, tháng 01-1959, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 15 (mở rộng) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì tổ chức tại Hà Nội. Hội nghị xác định con đường tiến lên của cách mạng miền Nam, vạch ra mục tiêu và phương pháp đấu tranh cho cách mạng miền Nam, mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược cách mạng ở hai miền nhằm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước. Nghị quyết xác định “Miền Bắc xã hội chủ nghĩa là *cơ sở vững chắc* của phong trào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam”, Đảng chú trọng đến vai trò của miền Bắc trong việc chi viện cho cách mạng miền Nam về cả sức người và sức của [8, tr. 81].

Thắng lợi của phong trào Đồng khởi (1959-1960) tạo ra bước ngoặt chiến lược trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Kết quả này phản ánh sự chuyển hướng về đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn của Đảng. Từ phong trào Đồng khởi, cách mạng miền Nam chuyển sang thế tiến công. Các lực lượng cách mạng được xây dựng khẩn trương và từng bước lớn mạnh. Điều đó cũng đòi hỏi nguồn chi viện thường xuyên, liên tục từ hậu phương lớn miền Bắc. Để phát huy nguồn lực từ hậu phương vào tiến tuyến, vấn đề cốt lõi là phải có hệ thống đường giao thông vận tải xuyên suốt. Trong tình hình Vĩ tuyến 17 trở thành giới tuyến quân sự tạm thời, con đường nào để chi viện từ miền Bắc vào miền Nam trở thành vấn đề cấp thiết.

Trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, những con đường đi qua địa bàn rừng núi Trường Sơn (gọi là “*thượng đạo*”) có vai trò bí mật lưu thông sức người, sức của rất quan trọng. Những năm kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954), các tuyến đường giao liên men theo dãy Trường Sơn ra đời, góp phần kết nối nhiều khu căn cứ kháng chiến trên cả nước và ở cả địa bàn Trung – Hạ Lào hay Đông Bắc Campuchia. Đây là những tiền đề gợi ý việc mở đường trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Tháng 02-1959, Tổng Quân ủy họp bàn những nhiệm vụ cấp thiết về xây dựng lực lượng vũ trang ở miền Nam, phát huy vai trò của miền Bắc đối với miền Nam, chuẩn bị cho lực lượng vũ trang cả nước sẵn sàng

tham gia vào cuộc chiến đấu mới. Trung ương Đảng chỉ đạo Bộ Quốc phòng chuẩn bị tổ chức tuyến giao liên vận tải quân sự trên bộ và trên biển.

Ngày 05-5-1959, đại diện Bộ Quốc phòng giao nhiệm vụ cho Thượng tá Võ Bẩm, nguyên Cục phó Cục Nông trường tổ chức “Đoàn công tác quân sự đặc biệt”. Đoàn có nhiệm vụ mở đường, vận chuyển hàng quân sự vào miền Nam; tổ chức đưa đón cán bộ, chiến sĩ, chuyển công văn, tài liệu từ Bắc vào Nam và ngược lại ¹. Ngày 19-5-1959 ², Thường trực Tổng quân ủy triệu tập Ban Cán sự và chính thức giao nhiệm vụ cho Đoàn mở đường Trường Sơn chi viện chiến trường miền Nam. Phương châm hoạt động của Đoàn là “tuyệt đối bí mật và an toàn”. Để giữ hoàn toàn bí mật, tất cả các khâu từ tuyển chọn, tổ chức lực lượng, chuẩn bị, khảo sát, thực hiện đều phải cẩn trọng. Đoàn quán triệt và thực hiện chủ trương “Đi không dấu, nấu không khói, nói không tiếng”. Tổng Quân ủy, Bộ Quốc phòng quyết định biên chế cho Đoàn 500 cán bộ, chiến sĩ. Thành phần Đoàn gồm có: Đoàn bộ, Tiểu đoàn vận tải bộ 301 với các bộ phận xây dựng kho, bao gói hàng, sửa chữa vũ khí và chế biến thực phẩm. Bộ Tổng tham mưu quyết định tăng cường cho Đoàn ba trung đội trinh sát bảo vệ (từ Lữ đoàn 341). Ngoài ra, để tăng cường chi viện cho chiến trường miền Nam, tháng 07-1959, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy còn quyết định thành lập Tiểu đoàn vận tải biển 603 trực thuộc Đoàn 559. Nhưng do những khó khăn ban đầu, đến tháng 04-1960, đơn vị đã giải thể và hầu hết chuyển sang Tiểu đoàn vận tải bộ 301.

Ngày 12-9-1959, Bộ Quốc phòng ra Quyết định số 46/QĐ-QP chính thức thành lập Đoàn 559 trực thuộc Bộ Quốc phòng, về Đảng trực thuộc Tổng Quân ủy. Đoàn có nhiệm vụ mở đường, vận chuyển vật chất, đưa đón cán bộ, bộ đội từ miền Bắc vào miền Nam, vận chuyển và bảo đảm hậu cần cho Đoàn 959 chuyên gia ở Lào và vận chuyển vật chất giúp bạn Lào. Bộ Quốc phòng cũng quy định một số chính sách cụ thể đối với cán bộ, chiến sĩ Đoàn 559.

Thực hiện nhiệm vụ vận tải quân sự chi viện chiến lược cho cách mạng miền Nam, trong 5 năm (1959-1964), Đoàn 559 đã tổ chức gửi thồ, tiến lên kết hợp mở đường ô tô dã chiến và vận tải đường sông. Toàn tuyến Trường Sơn trong giai đoạn này dài gần 2.000 km. Đoàn 559 đã giao cho các chiến trường 2.912 tấn hàng và đảm bảo cho hơn 12.000 cán bộ, chiến sĩ qua tuyến vào chiến trường [7, tr. 129]. Từ vận tải thô sơ bước đầu kết hợp và phát triển vận tải cơ giới ở quy mô trung đoàn, bước đầu Đoàn 559 từng bước xây dựng nên lực lượng hợp thành gồm vận tải - bộ binh - công binh - phòng không.

Sự phát triển của tuyến vận tải quân sự chi viện chiến lược Trường Sơn và lực lượng Đoàn 559 giai đoạn này góp phần vào sự “chuyển mình” của cách mạng miền Nam. Trong

¹. Lúc mới thành lập, cơ quan chỉ đạo chung của Đoàn là Ban Cán sự Đảng gồm ba cán bộ do Đoàn trưởng kiêm Bí thư Võ Bẩm phụ trách. Trung tá Nguyễn Thanh, nguyên Giám đốc nông trường quân đội Đồng Giao (Ninh Bình) làm Đoàn phó và Đại úy Nguyễn Chuông là ủy viên Ban Cán sự kiêm trợ lý bảo vệ.

². Ngày 19-5-1959 là ngày truyền thống của Đoàn 559 - Bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh.

những năm 1961-1964, quân và dân tại chiến trường miền Nam giành nhiều thắng lợi quan trọng. Tính đến năm 1964, cách mạng miền Nam đã có bước phát triển đồng đều ³.

Cùng với sự bất ổn về tình hình chính trị, quân sự của Việt Nam Cộng hòa, hình thái “Chiến tranh đặc biệt” của Mỹ cũng đứng trước nguy cơ bị phá sản hoàn toàn. Đến cuối năm 1964, Mỹ bộc lộ rõ sự cấp thiết phải ngăn chặn đường Trường Sơn, bởi lẽ:

[...] nói chung giới quân sự đều đồng tình cần có một chiến dịch mạnh mẽ nhằm vào Bắc Việt Nam để ngăn chặn các tuyến đường xâm nhập, để hủy diệt toàn bộ khả năng chi viện của Bắc Việt Nam đối với cuộc nổi dậy, và để khuất phục ý chí của Bắc Việt Nam trong việc tiếp tục ủng hộ cho Việt Cộng. Điều này không chỉ khiến miền Bắc phải giảm sự xâm nhập vào miền Nam, mà còn nâng cao tinh thần của Nam Việt Nam [16, tr. vi].

Mục đích của Mỹ khi tiến hành ngăn chặn đường Trường Sơn nhằm “cắt đứt chi viện của hậu phương lớn, củng cố vị trí Mỹ và phái hữu Lào, cô lập cách mạng miền Nam” [13, tr. 370]. Từ ngày 14-12-1964, Mỹ cho máy bay thực hiện các chiến dịch ném bom thường xuyên mang tên Barrel Roll tại vùng Đông Bắc Lào để hỗ trợ chính phủ hoàng gia Lào, đồng thời nhắm vào lực lượng Pathet Lào và Quân đội Nhân dân Việt Nam. Ngày 20-3-1965, sau khi bắt đầu chiến dịch đánh phá miền Bắc mang tên Rolling Thunder, Tổng thống Johnson cho điều chỉnh phạm vi chiến dịch Barrel Roll tập trung vào Đông Bắc Lào. Ngày 03-4-1965, chiến dịch Steel Tiger đánh phá vào vùng “cán xoong” Trung Lào được bắt đầu, tập trung vào khu vực có tuyến đường Trường Sơn đi qua. Cuộc chiến ngăn chặn đường Trường Sơn chính thức bắt đầu trong bối cảnh đầu năm 1965 như vậy. Để hình dung về quy mô huy động máy bay của Mỹ đánh phá đường Trường Sơn có thể tham khảo bảng sau:

Bảng 2.1: Số liệu về việc đánh phá của Mỹ trên đường Trường Sơn những năm 1965-1972

Năm	Tổng số trận	Tổng số lần tổng máy bay	Tổng số lần/chiếc
1965-1966	1.020	3.588	11.578
1966-1967	12.500	14.914	44.156
1967-1968	16.961	36.968	84.809
1968-1969	27.000	75.560	166.264

³. Bộ đội ta không những đánh được địch ở rừng núi và đồng bằng, mà còn bám sát và đánh có hiệu quả quanh Sài Gòn và các thành thị lớn khác. Hai là, phong trào cách mạng trước đây chỉ mạnh ở Nam Bộ thì năm qua đã có bước phát triển nhảy vọt ở Khu 5 và Trị - Thiên. Ba là, phong trào đấu tranh chính trị ở thành thị lên mạnh từ Quảng Trị, Huế, Đà Nẵng vào đến Nha Trang, Phan Thiết, Đà Lạt, Sài Gòn và các thành thị khác của Nam Bộ” [6, tr. 70].

1969-1970	38.000	61.421	140.622 (B-52 4.580)
1970-1971	25.250	60.760	126.643 (B-52 9.810)
1971-1972	23.650	46.433	94.973 (B-52 6.471)

Nguồn: [3, tr. 580-581].

Nhìn chung, trong những năm 1965-1968 và những năm 1968-1972 có sự khác biệt cơ bản. Từ bảng số liệu, kết quả trung bình mỗi mốc thời gian này theo từng nội dung có độ chênh lệch lớn. Mục “Tổng số trận” lần lượt là 10.160 và 28.475. Mục “Tổng số lần tốp máy bay” chỉ có 18.490 đối sánh với 61.043. Mục “Tổng số lần/chiếc” đạt 46.848 so với 132.126. Thực tế, thông qua 7 chiến dịch Commando Hunt ⁴ kết hợp với chiến trường điện tử Igloo White, cuộc chiến ngăn chặn do Mỹ tiến hành trên đường Trường Sơn những năm 1968-1972 ác liệt hơn nhiều lần. Về cơ bản, không quân Mỹ thường tiến hành các hình thức sau để đánh phá đường Trường Sơn [10, tr. 101-110]:

- *Đánh phá hoại* - hình thức đánh phá cơ bản. Mỹ dùng một lực lượng lớn máy bay đánh cấp tập nhiều ngày vào những điểm/đoạn xung yếu nhằm phá hủy cơ sở hạ tầng trên tuyến. Ngoài ra, máy bay Mỹ còn đánh mạnh vào các bãi trú quân, bãi đỗ/tập kết xe, kho tàng hoặc sở chỉ huy các đơn vị.

- *Đánh tạo trọng điểm/cụm trọng điểm* - hình thức đánh phá chủ yếu. Mỹ tập trung nhiều tốp máy bay, tổ chức làm nhiều đợt, sử dụng bom đạn với cường độ cao và mật độ dày đặc đối với một/nhiều mục tiêu trong khoảng một tuần hoặc chục ngày liên tục. Cách đánh phá này hòng hủy diệt khu vực đó tới mức tối đa có thể. Giữa các trọng điểm/cụm trọng điểm, nếu phát hiện còn tuyến đường, máy bay sẽ ném bom bổ sung.

- *Đánh ngăn chặn* - là hình thức được sử dụng nhiều hơn trong những năm 1968-1972. Máy bay Mỹ tập trung đánh các đoàn xe vận tải với các biên đội nhỏ từ 2 đến 4 chiếc, kết hợp với các máy bay trinh sát và khí tài trinh sát điện tử; tăng cường săn đuổi xe liên tục, dai dẳng, nhất là từ chiều tối đến đêm với cách đánh phổ biến “chặn đầu, khóa đuôi”, rải nhiều loại bom mìn và bắn đạn 20 mm, 40 mm.

- *Đánh mở rộng* - là hình thức đánh phá bổ sung. Nhằm tăng cường hiệu suất ngăn chặn, tạo các liên hoàn trọng điểm từ 20 đến 30 km, Mỹ cho máy bay tăng cường rải thảm/ném bom tọa độ vào mùa mưa cũng như nơi có hỏa lực phòng không mạnh của bộ đội Trường Sơn.

⁴. Commando Hunt là tên gọi chung cho các chiến dịch đánh phá đường Trường Sơn, chủ yếu diễn ra trên địa bàn vùng cán xoong Nam Lào, được đánh số thứ tự La Mã I, III, V và VII cho từng đợt tác chiến mùa khô (thường từ tháng 11 năm trước đến tháng 4 năm sau) tương ứng thời gian vận chuyển sôi động trên đường Trường Sơn các năm 1968-1969, 1969-1970, 1970-1971 và 1971-1972. Các đợt tác chiến mùa mưa được đánh số chẵn II, IV, VI thường diễn ra với quy mô nhỏ hơn do thời tiết cản trở lớn (thường từ tháng 5 đến tháng 10 trong năm).

- *Đánh không chế* - là hình thức đánh phá nhằm uy hiếp lực lượng trên tuyến. Mục đích chính nhằm hỗ trợ cho các trận đánh phá lớn. Máy bay Mỹ đánh phá tạt sườn đội hình xe trước khi xuất kích, các bãi tập kết tạm thời, các lực lượng bảo đảm chiến đấu trong khắc phục cầu đường cũng như phòng không.

Các hình thức này được tổ chức và tiến hành chặt chẽ, từ khâu trinh sát của máy bay chuyên dụng, kết hợp tin tức và chỉ điểm của thám báo mặt đất, của các cảm biến điện tử được rải từ máy bay hoặc cài cắm trên đường Trường Sơn, cho đến tác chiến và đánh giá hiệu suất đánh phá. Do đó, để bảo vệ tuyến vận tải chiến lược, các lực lượng thuộc biên chế của bộ đội Trường Sơn phải có những hình thức tác chiến linh hoạt, trong đó bộ đội phòng không đóng vai trò quyết định.

3. Vận dụng tư tưởng tiến công vào nhiệm vụ tác chiến phòng không bảo vệ đường Trường Sơn (1965-1973)

a. Thực hiện tốt công tác chính trị - tư tưởng

Với quyết tâm “Tất cả vì miền Nam ruột thịt, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”, nhiệm vụ giáo dục chính trị - tư tưởng cho bộ đội được tiến hành thường xuyên, liên tục, thông qua nhiều cách thức đa dạng và mức độ, tính chất phù hợp đối tượng, hoàn cảnh cụ thể. Với nhiệm vụ tác chiến phòng không, việc vận dụng tư tưởng tiến công thể hiện qua khía cạnh này ở chỗ: “Giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng cần kiên trì, liên tục để đào tạo cho mọi người có ý chí cao, có bản lĩnh chiến đấu vững vàng, luôn gắn bó với Trường Sơn, với cách mạng miền Nam, cách mạng Lào và Campuchia, bền bỉ vượt qua mọi khó khăn thiếu thốn, phát huy tinh thần chủ động, kiên quyết tiến công, dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới và dám chịu trách nhiệm” [12, tr. 255-256].

Trong báo cáo sau chuyến đi khảo sát tình hình hoạt động trên tuyến đầu năm 1967, Tư lệnh Đồng Sĩ Nguyên đã lưu ý về việc thực hiện công tác chính trị - tư tưởng phải luôn quán triệt, làm chuyển biến cho được tư tưởng tiến công, khắc phục tư tưởng phòng tránh đơn thuần, thực hiện phòng tránh chủ động, tích cực bằng công sự, ngụy trang, nghi binh, v.v. Bản báo cáo sau đó được xây dựng thành Nghị quyết của Đảng ủy và quán triệt đến toàn Đoàn. Với nhiệm vụ tác chiến phòng không, nhất là của bộ đội cao xạ, cần lưu ý “phải bố trí lại trận địa bám sát các mục tiêu bảo vệ, lấy chốt trọng điểm là chính, kết hợp với cơ động thích hợp. Từ trận địa bám trụ ở trọng điểm mà đánh tiêu diệt máy bay địch, bảo vệ đội hình hành tiến của bộ đội xe, đội hình tác nghiệp của công binh và bảo vệ cầu đường, làm cho xác suất bom đạn giảm, tổn thất của ta ít, tốc độ vận chuyển tăng” [7, tr. 63-66].

Một điển hình khác trong việc giáo dục chính trị - tư tưởng cho bộ đội Trường Sơn chính là phát động phong trào thi đua trên toàn tuyến. Thông qua các phong trào thi đua, bộ đội Trường Sơn được rèn luyện ngay trong thực tiễn với sự tự giác, chủ động cao hơn trước, khí thế

đó xuất hiện trong các đơn vị ở các cấp, các binh chủng tạo nên động lực chung cho toàn Đoàn thực hiện nhiệm vụ chiến lược. Với nhiệm vụ tác chiến phòng không, trên toàn tuyến đẩy lên mạnh mẽ phong trào đánh máy bay Mỹ bằng mọi vũ khí có trong tay, không phân biệt lực lượng chuyên trách hay không chuyên. Nhờ làm tốt công tác chính trị - tư tưởng và phát động sâu rộng được phong trào thi đua xuyên suốt, toàn tuyến đã hình thành nên mạng lưới phòng không nhiều tầng hỏa lực, nhiều lớp tác chiến với lối đánh tích cực, chủ động. Đây là cơ sở để phát huy thế tiến công của bộ đội Trường Sơn, vừa chế áp vừa tiêu diệt máy bay Mỹ, phục vụ cho đảm bảo nhiệm vụ chung là hiệp đồng binh chủng để đẩy mạnh vận tải chi viện chiến lược.

b. Phát triển và bố trí lực lượng hợp lý

Trên một địa bàn chiến trường rộng lớn và phức tạp như đường Trường Sơn, việc bố trí lực lượng và trang bị vũ khí, khí tài đủ sức bao phủ toàn tuyến gặp nhiều khó khăn. Lực lượng phòng không chuyên trách của bộ đội Trường Sơn phát triển cao nhất cũng chỉ bảo vệ được hướng/tuyến chủ yếu và những trọng điểm quan trọng nhất trên tuyến chi viện quân sự chiến lược.

Vận dụng tư tưởng tiến công trong điều kiện thực tế chiến đấu, bộ đội Trường Sơn triển khai ba hình thức tập trung lực lượng tác chiến phòng không và hỏa lực để đánh máy bay Mỹ, gồm: (i) Tập trung lớn lực lượng và hỏa lực trong một thời gian nhất định nhằm bảo vệ hoặc giải tỏa một khu vực; (ii) Tập trung để đánh bại một thủ đoạn chiến thuật của Mỹ và (iii) Chốt lực lượng bảo vệ trọng điểm. Nguyên tắc tập trung lực lượng và hỏa lực của các bộ phận chuyên trách và không chuyên đều thống nhất là kết hợp đánh tập trung với cơ động phục kích, lấy chất lượng để thắng số lượng đông, dù đánh bằng phân đội nhỏ cũng phải đánh theo nguyên tắc tập trung hỏa lực, sẵn sàng cơ động lực lượng tập trung lớn đánh những trận then chốt [1, tr. 226].

Những năm 1965-1966, khi đẩy mạnh vận tải cơ giới, lực lượng phòng không đường Trường Sơn tuy còn mỏng, song đã đạt được một số thành tích trong đánh trả máy bay. Bước đầu, tác chiến phòng không đã tạo được đối trọng với máy bay Mỹ⁵. Vào mùa khô 1966-1967, bộ đội phòng không nâng cao hiệu quả tổ chức lực lượng, bám sát hơn nhiệm vụ bảo vệ trọng điểm. Điều này buộc máy bay Mỹ phải nâng độ cao, khiến tỉ lệ bom trúng đường thấp. Bộ Tư lệnh Đoàn 559 tăng cường pháo phòng không cho các Binh trạm, tổ chức thêm nhiều trạm quan sát từ xa, bảo đảm phòng tránh, đánh trả có hiệu quả, phát huy tinh thần chủ động, chống ngăn chặn bằng lực lượng tổng hợp để tổ chức vận chuyển thắng lợi.

⁵. Phía Mỹ nhận xét: "So với tại Bắc Việt Nam, hệ thống phòng không Bắc Việt tập trung dọc đường mòn Hồ Chí Minh vẫn còn khá mỏng. Nhưng dầu vậy, chúng vẫn là mối đe dọa chết người và giữa năm 1966 cũng đã hạ nhiều máy bay [...]. Họ không chỉ làm giảm thiểu những tổn thất khi bị không tặc mà còn tăng cường dòng chi viện người và của vào miền Nam Việt Nam nửa sau năm 1966" [14, tr.148].

Bước vào mùa khô vận chuyển 1967-1968, bộ đội phòng không Trường Sơn quán triệt phương châm tác chiến “Đổi đầu đạn lấy máy bay”, tổ chức đánh ngày lẫn đêm, trong đó xác định đánh đêm là chủ yếu. Bộ đội phòng không Trường Sơn còn chú trọng cả chốt trọng điểm và cơ động lực lượng cùng hỏa lực, lấy chốt trọng điểm làm chủ yếu. Thế trận tác chiến phòng không tại Trường Sơn tiếp tục kết hợp lực lượng chuyên nghiệp và không chuyên. Điều này tạo nên lưới lửa phòng không nhân dân rộng khắp, nhiều tầng, nhiều lớp. Trên cơ sở dồn súng 12,7 mm cho lực lượng công binh, mỗi tiểu đoàn công binh được biên chế cứ 1 tiểu đội có 2 khẩu. Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Đoàn 559 còn cho bổ sung pháo 37 mm đến các tiểu đoàn cao xạ.

Mùa khô 1968-1969, Mỹ thay đổi thủ đoạn, dùng phổ biến nhiều loại bom thông minh, mìn rã rỗng, mìn lá, cài cắm các thiết bị trinh sát điện tử thu tiếng động âm thanh, địa chấn, “đánh hơi” hoạt động của bộ đội Trường Sơn. Tiếp tục vận dụng tư tưởng tiến công, Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Đoàn 559 chỉ đạo củng cố tổ chức thế trận phòng không. Các đơn vị pháo cao xạ tăng cường củng cố chốt trọng điểm, tập trung hỏa lực, đánh dứt điểm, tiêu diệt các máy bay thả khí tài trinh sát điện tử, máy bay cường kích. Các phân đội 12,7 mm cơ động đón lõng đường bay của đối phương. Các phân đội súng trường bố trí trên đỉnh núi kiên quyết bắn rơi máy bay Mỹ. Bộ Quốc phòng còn tăng cường thêm cho tuyến 1 tiểu đoàn xe bọc thép AM có gắn súng máy 14,5 mm để cơ động thực hiện nhiệm vụ (tháng 2-1969). Điều này góp phần tăng cường thêm sức mạnh cơ động đối với hoạt động tác chiến phòng không của bộ đội Trường Sơn [7, tr. 329].

Tính đến tháng 11-1969, các trọng điểm thuộc binh trạm 9, 14, 31, 32, 33 đều được bố trí ít nhất lực lượng từ 2 tiểu đoàn cao xạ trở lên. Các trọng điểm thuộc binh trạm 27, 34, 35, 36, 37, 38, 42, 44, tại đường 49 và 45B kéo dài đều được bố trí 1 tiểu đoàn cao xạ [10, tr. 27-28]. Toàn tuyến tiếp tục cấp tốc xây dựng hệ thống đài quan sát khu vực, liên kết chúng thành mạng quan sát máy bay Mỹ từ xa. Không những vậy, để tăng cường chất lượng điều hành tác chiến phòng không trên toàn tuyến, sở chỉ huy phòng không ở Bộ Tư lệnh cũng kịp thời được thiết lập. Các lực lượng trên tuyến nhanh chóng bố trí các tổ sẵn máy bay, kết hợp với các tiểu đoàn cao xạ, quán triệt đánh tập trung tiêu diệt, bảo vệ an toàn giao thông vận tải.

Căn cứ vào chỉ đạo của Quân ủy Trung ương về tình hình mới, từ tháng 10-1970, Bộ Tư lệnh Đoàn đã chủ động điều chỉnh và bố trí lực lượng. Điều này vừa đảm bảo phục vụ, phối hợp tác chiến, vừa giữ vững vận chuyển, kiên quyết tiêu diệt máy bay Mỹ với khẩu hiệu “Cứ cho nó đến, không cho nó về”. Tiếp tục vận dụng tư tưởng tiến công, Bộ Tư lệnh 559 điều động các đội súng máy phòng không từ các binh trạm phía sau lên tuyến trước, rút cán bộ, chiến sĩ ở một số đơn vị để biên chế kịp thời và cân đối hợp lý lực lượng tổ chức mới 25 đại đội súng 12,7 mm. Lực lượng này kết hợp cùng các tiểu đoàn cao xạ, bố trí thành nhiều trận địa liên hoàn, nhiều tầng hỏa lực sẵn sàng cao và kiên quyết đập tan chiến thuật trực thăng vận của Mỹ và quân đội Sài Gòn. Điều này đã được phản ánh qua thắng lợi của chiến dịch phản công Đường 9 - Nam Lào.

Để che giấu, bảo toàn lực lượng và góp phần nâng cao hiệu quả chiến đấu đối với máy bay Mỹ, bộ đội phòng không Trường Sơn còn luôn chú ý thực hiện nguy trang. Khai thác đặc điểm tự nhiên của núi rừng Trường Sơn, việc sử dụng các lớp nguy trang từ cây cỏ rất được chú trọng. Thêm vào đó, bộ đội phòng không còn sử dụng các loại lưới vải hoặc lưới kim loại chuyên dụng để che chắn phía trên trận địa. Những loại lưới này có góc phản xạ được cấu tạo bằng kim loại, theo kiểu hình tam giác, hình vuông cũng được bố trí để gây nhiễu sóng điện từ của máy bay Mỹ khi tiếp cận gần khu vực có mục tiêu cần bảo vệ trên tuyến ⁶. Thêm vào đó, mỗi đơn vị tác chiến phòng không từ cấp cơ sở cũng phải luôn chủ động xây dựng từ 4 đến 5 trận địa, nắm vững thời cơ, cơ động kịp thời, “thoắt ẩn thoắt hiện” khiến máy bay Mỹ khó có thể phát hiện được quy luật trong tác chiến phòng không [9, tr. 54-55].

Về làm giả và nguy trang, nghi binh súng pháo, bộ đội phòng không dùng thanh gỗ tròn, ống buong ống nhựa “đường kính” 10-15 cm làm nòng, lấy sắt tây cuộn lại với “đường kính” 15-20 cm làm ốp đỡ. Đối với các bộ phận khác, bộ đội dùng gỗ dán, tôn, phen cốt làm lá chắn, chân đế đỡ bằng đất, bao tải đất hoặc văng cỏ, sơn quét màu nguy trang cho phù hợp cảnh quan, kết hợp đào đắp công sự, tạo thành hệ thống trận địa giả [4, tr. 95]. Điều này khiến máy bay Mỹ khó nhận biết được trận địa phòng không và mục tiêu nghi trang.

c. Tích cực, chủ động tổ chức đánh trả

Trong nhiệm vụ phòng không, việc cơ động tác chiến không chỉ tăng thêm khả năng đánh máy bay, mà còn khiến chính máy bay Mỹ khó phán đoán vị trí hỏa lực và giảm thiểu tổn thất cho lực lượng phòng không. Có 3 loại hình cơ động: (i) cơ động phục kích, (ii) cơ động trong khu vực chốt và (iii) cơ động tập trung lực lượng lớn giải tỏa hoặc ứng cứu khu vực trọng yếu [1, tr. 226]. Để làm tốt nhiệm vụ phòng không, bộ đội chuyên trách và các lực lượng không chuyên đều gắn tác chiến với xây dựng, củng cố địa bàn vững mạnh toàn diện, lấy bộ đội phòng không làm nòng cốt. Trận địa của mỗi đơn vị được bố trí gần các tuyến, điểm chính để tiếp cận và hỗ trợ các đoàn xe vận tải, lực lượng công binh, có các điểm dự phòng, thuận tiện cơ động. Việc chiếm lĩnh các điểm cao hoặc vị trí đón đường bay của không quân Mỹ cũng được chú ý thực hiện nhằm tạo thế đột kích và bất ngờ cho đối phương. Để khắc chế từng loại máy bay, việc triển khai tác chiến cụ thể như sau:

Với máy bay trinh sát chiến thuật: Bộ đội thường chọn trận địa ở bình độ cao, gần mục tiêu bảo vệ không quá 300 m hướng về hướng dự đoán máy bay đang tới hoặc hướng máy bay Mỹ thường tiếp cận vào, nguy trang cẩn thận, cảnh giới nghiêm, sớm phát hiện mục tiêu, hạ lệnh dứt khoát và điểm xạ tập trung, đồng loạt. Đối với trường hợp đánh đêm, bộ đội chọn đoạn

⁶. Báo cáo của Không quân Mỹ từ cuối năm 1968 đến 1970 cho biết: “Các vị trí đặt súng, pháo phòng không được nguy trang khéo léo, đan các dây leo và cây cối thành dạng lưới mắt cáo để che giấu cần trọng cho khu vực đó hòa vào vùng thực vật xung quanh, đến nỗi khi tìm kiếm, tin tức tình báo từ ảnh chụp chẳng thể nào xác định chính xác kích cỡ và số lượng súng, pháo cho đến khi bom đạn từ đột không kích thổi bay được lớp nguy trang” [16, tr. 5-6].

đường “hò” máy bay Mỹ thường đến chụp ảnh, cơ động lực lượng chiếm giữ vị trí điểm cao thích hợp, tập trung cao độ quan sát, thấy mục tiêu lóe sáng chụp ảnh thì điểm xạ ngay.

Với máy bay trinh sát chiến đấu: Bộ đội chọn thời điểm bắn tốt nhất là khi nó bỏ nhào bắn đạn khói chỉ điểm mục tiêu cho các máy bay chiến đấu khác hoặc khi nó di chuyển từ mục tiêu này sang mục tiêu khác. Bộ đội bố trí khéo léo hệ thống mục tiêu giả để chúng di chuyển tạo thời cơ để bắn. Trong chiến đấu, pháo thủ qua rèn luyện và thực tiễn nhìn thẳng máy bay và đoán biết được loại gì, tốc độ bay và kịp thời tính toán phần tử bắn mới đạt được mục tiêu.

Với máy bay chỉ điểm bằng tia laser: Phải tập trung lực lượng và bố trí hỏa lực mạnh, cân đối với hỏa lực khác sẵn sàng chiến đấu với các máy bay ném bom, yểm trợ khi cần thiết để nhắm vào máy bay chiếu laser. Trường hợp phát hiện máy bay vừa kết hợp chiếu laser dẫn đường và ném bom, bộ đội bố trí trận địa chốt sát mục tiêu chỉ cách từ 50-60 m và các trận địa phối hợp, bảo vệ cách khoảng 500 m. Trận địa chốt phải làm chắc chắn, kiên cố, góc bắn bỏ nhào trên 40° có hầm ẩn nấp ngoài trận địa pháo từ 20-30 m, có giao thông hào liên kết. Khi tác chiến, trên mâm pháo bố trí 4 pháo thủ (tầm, hướng, đường bay, nạp đạn kiêm chỉ huy) nạp sẵn 2 băng đạn, khi phát hiện mục tiêu, chờ máy bay bỏ nhào, người chỉ huy ra lệnh bắn, khẩu đội bắn một điểm xạ dài rồi nhanh chóng cơ động xuống hầm trú ẩn, xung quanh các trận địa khác bắn áp đảo.

Với B-52: Pháo cao xạ không bắn được, bộ đội phải làm trận địa thật vững chắc, có hầm trú ẩn, ngụy trang kín đáo, cẩn mật. Từ đầu những năm 1970, nhất là trên hướng các cửa khẩu nhập tuyến, bộ đội Trường Sơn phối hợp cùng lực lượng phòng không - không quân của Bộ, có tên lửa phòng không, pháo trung cao với khí tài và không quân tiêm kích mới có thể hạn chế được B-52 hoạt động từ Đường 9 trở ra.

Với máy bay cường kích: Bộ đội đưa 1-2 trận địa vào chốt cách vị trí hiểm yếu trong tầm 200 m, bắn đối đầu với đường bay bỏ nhào, bố trí các trận địa chuyên bắn máy bay bỏ nhào xong lách khe núi bay ra, hạ chúng trước khi cất bom hoặc rút ra. Để đảm bảo tiêu diệt mục tiêu, phải bố trí các trận địa bảo vệ xung quanh và dùng súng máy 12,7 mm để bắn đối đầu hoặc bắn lúc máy bay tìm đường rút.

Với thủ đoạn đánh đêm của máy bay Mỹ: Bộ đội phòng không tổ chức từng trung đội với 2 khẩu pháo kết hợp súng máy 12,7 mm do một cán bộ đại đội chỉ huy. Có trường hợp dùng cả đại đội bố trí thành 2 trận địa nhưng hỏa lực tập trung vào một điểm, nâng cao hiệu suất bắn hơn. Với lực lượng cơ động phục kích lấy từ các trọng điểm không bị đánh phá gần đó hỗ trợ, hoặc ngay chính lực lượng của Binh trạm hoặc Bộ Tư lệnh. Với đoàn xe quan trọng, lực lượng phòng không bố trí hẳn súng máy 12,7 mm trên xe chó hàng, có khi bố trí từng đội pháo tu thế bắn trong hành tiến xen kẽ vào đội hình xe cơ động để sẵn sàng tác chiến. Để thực hiện được nhiệm vụ, người chỉ huy, trinh sát viên và cả pháo thủ đều phải luyện tập kỹ càng. Thực tế ghi nhận rằng: “Đánh địch, bảo vệ trọng điểm để công binh khắc phục thông đường và bảo vệ xe đang

vận chuyển trên đường ban đêm là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng nhất của bộ đội phòng không Trường Sơn” [12, tr. 137-149].

Với dòng máy bay AC-130s: Bộ đội đặt những đèn vàng, đèn đỏ lấp lóe tại một số đoạn đường rừng làm mồi nhử nghi binh. Bom từ AC-130s trút xuống mục tiêu giả, còn các đoàn xe vẫn hành tiến bí mật với đèn rùa. Ngoài ra, bộ đội còn chọn chân núi có bình độ cao, đốt lửa trong thùng phuy hoặc phát máy nổ dưới công sự để thu hút chúng đến rồi dùng cao xạ đánh tạt sườn. Cũng có trường hợp, bộ đội sử dụng pháo 57 mm và trung cao có khí tài ra đa, phối hợp với lực lượng của Bộ Quốc phòng. Ngày 27 và 29-3-1972, với cách thức này bộ đội đã bắn rơi được 2 chiếc AC-130s và khiến hoạt động của loại máy bay này giảm dần tần suất hoạt động. Khi tuyến “đường kín” được đưa vào sử dụng phổ biến và hoạt động vận chuyển chuyển sang chạy ngày làm chủ yếu, bộ đội Trường Sơn đã khắc phục được những khó khăn trước đó đối với những thủ đoạn ngăn chặn của Mỹ, kể cả sử dụng AC-130s.

Nhìn chung, hiệu quả của việc chốt trọng điểm và cơ động lực lượng phòng không bảo vệ mục tiêu được thực tiễn chiến đấu chứng minh rõ: Tổng số máy bay Mỹ bị bắn rơi bởi chốt trọng điểm là 48%, 38% bởi cơ động chế áp, đánh trả và 14% tại các cung đoạn vận chuyển [5, tr. 44]. Ngày 30-3-1972, quân Giải phóng mở cuộc Tiến công chiến lược vào Quảng Trị rồi mở rộng ra toàn miền Nam, buộc Mỹ phải dừng chiến dịch Commando Hunt VII để tập trung nguồn lực cứu vãn sự thất bại của chính quyền Sài Gòn. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ghi nhận, tính chung mùa khô 1971-1972, trên đường Trường Sơn, máy bay Mỹ giảm 23% số lần xuất kích, số lần đánh phá giảm 27%, riêng máy bay B-52 giảm 54%. Từ tháng 11-1972 đến tháng 01-1973, máy bay Mỹ chuyển sang tập trung đánh phá địa bàn phía nam Khu 4 cũ, nhất là các chân hàng, kho tàng ở Quảng Bình, Vĩnh Linh vào chiến trường [2, tr. 173-175]. Việc kí kết Hiệp định Paris (27-01-1973) và Hiệp định Viêng Chăn (22-02-1973) đánh dấu bước thắng lợi quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam và Lào. Đây là cơ sở để đường Trường Sơn phát triển sang giai đoạn mới, tiến tới góp phần hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

4. Một số nhận xét

- Tác chiến phòng không là một nhiệm vụ lớn góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh ngăn chặn của Mỹ trên đường Trường Sơn

Thực hiện mục tiêu ngăn chặn bằng được tuyến vận tải quân sự chi viện chiến lược Trường Sơn, Mỹ đã huy động nguồn lực lớn và triển khai nhiều cách thức. Sử dụng máy bay đánh phá với hệ thống bom, mìn nhiều thế hệ được cải tiến là một trong những lựa chọn hàng đầu của Mỹ.

Trong những năm 1965-1973, nhất là những năm 1968-1972, việc tập trung đánh phá bằng máy bay đối với đường Trường Sơn đã góp phần đẩy cuộc chiến tranh ngăn chặn - chống ngăn

chặn lên cao. Cùng với việc triển khai chiến trường điện tử hiện đại, tinh vi, hệ thống vũ khí, khí tài tối tân hơn và các hoạt động ngăn chặn khác, Mỹ đã tạo nên thách thức lớn cho nhiệm vụ chi viện chiến lược của Đoàn 559 - bộ đội Trường Sơn. Do đó, có thực hiện thắng lợi nhiệm vụ tác chiến phòng không, bản thân Đoàn 559 - bộ đội Trường Sơn mới bảo vệ được chính lực lượng của mình, bảo vệ được tuyến đường và đảm bảo thực hiện nhiệm vụ chi viện chiến lược. Và, thực tiễn lịch sử đã phản ánh điều đó, phía Mỹ khẳng định: "Tăng cường năng lực thực sự của tác chiến phòng không trên đường mòn Hồ Chí Minh chứng tỏ là biện pháp chống ngăn chặn hữu hiệu nhất đối phó với các cảm biến kết nối không quân hay các đợt không kích" [15, tr. 215].

- Việc vận dụng tư tưởng tiến công trong tác chiến phòng không bảo vệ đường Trường Sơn trước hết trên cơ sở xây dựng và củng cố sức mạnh chính trị - tư tưởng cho các lực lượng toàn tuyến

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng nếu không tiến thì tức là thoái, và nếu thoái thì những thắng lợi đã đạt được sẽ không thể củng cố và phát triển. Vì lẽ đó, kháng chiến phải "Kiên quyết, không ngừng thế tấn công" [11, tr. 287]. Quán triệt tư tưởng và chỉ đạo này, việc cốt yếu đã được Đảng ủy - Bộ Tư lệnh Đoàn 559 - bộ đội Trường Sơn thực hiện chính là làm tốt công tác chính trị - tư tưởng. Người chiến sĩ Trường Sơn nhờ được giáo dục thường xuyên và tôi rèn qua thực tiễn càng thấm nhuần sâu sắc về đường lối cách mạng của Đảng, về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước chính nghĩa của cả dân tộc. Hoạt động trên địa bàn chiến trường đặc thù, nhiệm vụ cũng hết sức đặc thù, đội quân hậu cần Trường Sơn cũng chính là lực lượng tác chiến tại chỗ phải đương đầu với sự đánh phá ác liệt của đối phương. Trường Sơn không chỉ đơn thuần là nơi đối phó với sự đánh phá của Mỹ và đồng minh vào tuyến hậu cần, đây còn là chiến trường nóng bỏng - nơi diễn ra cuộc chiến tranh ngăn chặn - chống ngăn chặn khốc liệt. Kết quả của bên này đạt được có tác động đến chiến lược của bên kia.

Vì vậy, xây dựng và củng cố nền tảng chính trị - tư tưởng cho bộ đội Trường Sơn, trong đó có lực lượng tham gia tác chiến phòng không có ý nghĩa quan trọng. Đối mặt với vũ khí, khí tài hiện đại bậc nhất của không quân Mỹ, nếu bản lĩnh và ý chí của người chiến sĩ Trường Sơn không được vũ trang bằng hệ thống lí luận khoa học, cách mạng, bằng đường lối chỉ đạo đúng đắn thì chắc chắn sẽ dẫn đến những hệ quả khôn lường. Nhờ vận dụng tư tưởng tiến công cách mạng và làm tốt trong xây dựng, củng cố chính trị - tư tưởng cho toàn Đoàn, bộ đội Trường Sơn đã lập nên những kì tích trong thực hiện nhiệm vụ.

- Phát triển thế trận tác chiến phòng không nhân dân sâu rộng, chặt chẽ và linh hoạt là minh chứng sinh động nhất về việc vận dụng tư tưởng tiến công

Vận dụng tư tưởng tiến công trong tác chiến phòng không bảo vệ đường Trường Sơn mang tính tổng hòa khi hội tụ nhiều khía cạnh. Trong đó, việc hình thành và phát triển thế trận tác chiến phòng không nhân dân là cơ sở cho thắng lợi khi thực hiện nhiệm vụ lớn này. Trên cơ sở vận dụng quan điểm chỉ đạo kiên quyết, tích cực giành và giữ thế tiến công toàn diện, bộ đội

Trường Sơn đã từng bước xây dựng và phát triển lực lượng tham gia tác chiến phòng không sâu rộng trong toàn Đoàn. Bên cạnh lực lượng chuyên trách luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các đơn vị/lực lượng không chuyên hoặc bán chuyên trách.

Để đáp ứng nhiệm vụ bảo vệ đường Trường Sơn trên một không gian rộng lớn, có địa hình phức tạp, việc tổ chức và thực hiện tác chiến phòng không cơ động gắn với chốt tại chỗ, giữa lực lượng phòng không tại chỗ (tổ chức tại địa bàn từng binh trạm) với lực lượng cơ động của Bộ Tư lệnh Đoàn, của Bộ Quốc phòng (cử phối thuộc) đã thể hiện sự nhịp nhàng, linh hoạt trong tác chiến. Xét trong tổng thể lớn của tác chiến hiệp đồng binh chủng ngay trên tuyến đường Trường Sơn, việc vận dụng tư tưởng tiến công và làm tốt nhiệm vụ phòng không đã đóng vai trò quan trọng. Điều này đảm bảo cho nhiệm vụ trung tâm của toàn Đoàn là đẩy mạnh vận tải cơ giới, thực hiện chi viện chiến lược thắng lợi.

Như vậy, nhờ thường xuyên nắm chắc tư tưởng tiến công cách mạng và triển khai kịp thời nhiệm vụ của tác chiến phòng không, bộ đội Trường Sơn đã xác định rõ đối tượng, tập trung lực lượng phù hợp, kịp thời vào khu vực trọng yếu. Bản lĩnh và trí tuệ của bộ đội Trường Sơn thể hiện tính tích cực chủ động trong chiến đấu với tinh thần cao độ *quyết đánh, quyết thắng, biết đánh và biết thắng*. Trên địa bàn rộng của tuyến đường, nhờ biết phát huy sức mạnh tổng hợp, hiệp đồng chặt chẽ giữa lực lượng phòng không chuyên trách và bán chuyên nghiệp, bộ đội Trường Sơn đã tạo nên lưới lửa phòng không nhiều tầng. Thành tích tác chiến phòng không của bộ đội Trường Sơn góp phần vào thắng lợi chung của toàn Đoàn trong nhiệm vụ vận tải quân sự chi viện chiến lược.

Thành công trong tác chiến phòng không bảo vệ đường Trường Sơn giai đoạn 1965-1973 phản ánh sự vận dụng hiệu quả tư tưởng tiến công cách mạng trong thực tiễn chiến đấu. Bộ đội Trường Sơn đã phát huy được tối đa nhân tố con người như một hạt nhân cốt lõi, đồng thời còn phát huy thế mạnh của chiến tranh nhân dân từ đó hạn chế sức mạnh của đối phương. Cũng chính bởi tính cơ động liên tục, làm tốt nguy trang, nghi binh, bí mật tạo thế trận hiểm hóc, vận dụng linh hoạt và kết hợp sáng tạo các hình thức, phương pháp trong tác chiến phòng không nên đã góp phần đưa đến những kết quả to lớn. Những bài học về tác chiến phòng không bảo vệ đường Trường Sơn cần tiếp tục được nghiên cứu đầy đủ hơn nữa. Đây là cơ sở để rút ra nhiều kinh nghiệm quý báu nhằm bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là trong bối cảnh chiến tranh hiện đại có những biến chuyển và tác chiến đất đối không luôn đòi hỏi sự chuẩn bị chu đáo, kỹ lưỡng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Khoa học Hậu cần (1984), *Công tác vận tải quân sự chiến lược trong cuộc chiến tranh chống Mỹ cứu nước trên đường Hồ Chí Minh*, Tổng cục Hậu cần, Hà Nội.
2. Ban Tổng kết 559 (1975), *Tổng hợp Tư liệu Hoạt động của địch trên tuyến vận tải quân sự chiến lược 559 và các chiến trường liên quan*, lưu tại Phòng Thông tin tư liệu - Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội.
3. Võ Bẩm, Đồng Sĩ Nguyên và Nguyễn Việt Phương (2005), *Đường về thành phố mang tên Bác*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
4. Bộ Tổng Tham mưu - Quân đội Nhân dân Việt Nam (2018), *Kỹ thuật công sự, nguy trang*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Quang Bích (1989), "Phòng không trên tuyến vận tải Trường Sơn", *Tạp chí Lịch sử Quân sự*, 40 (4/1989), tr. 40-45.
6. Lê Duẩn (1985), *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.
7. Phan Hữu Đại, Nguyễn Quốc Dũng (đồng chủ biên) (1999), *Lịch sử đoàn 559 bộ đội Trường Sơn - Đường Hồ Chí Minh*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002). *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 20 (Năm 1959)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Đỗ Văn Đor (2001), "Về nguy trang, nghi binh trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc", *Tạp chí Khoa học Quân sự*, số 11-2001. tr. 54-55.
10. Ngô Quang Hân (chủ biên) (2005), *Cuộc chiến đấu với bom Mỹ - Dũng cảm và trí tuệ*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
11. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập - Tập 3*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
12. Nhiều tác giả (2008), *Cuộc chiến trên chiến trường đường Hồ Chí Minh trong kháng chiến chống Mỹ*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
13. Tổng cục Hậu cần (2016), *Lịch sử Tổng cục Hậu cần Quân đội Nhân dân Việt Nam, Tập II (1954-1975)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
14. Headquarters 7th Air Force (PACAF) (1970), "Commando Hunt III", declassified 24-4-1992, retrieved from <https://vva.vietnam.ttu.edu/images.php?img=/images/107/1070605002.pdf>, date 24-12-2024.

15. B. C. Nalty (2005), "The War against Trucks Aerial Interdiction in Southern Laos 1968-1972", retrieved from <https://media.defense.gov/2010/Oct/06/2001329752/-1/-1/0/AFD-101006-027.pdf>, date 24-12-2024.
16. M. B. Schaffer, M. G. Weiner (1971), "Border Security in South Vietnam", retrieved from <https://www.rand.org/content/dam/rand/pubs/reports/2008/R572.pdf>, date 24-12-2024.